

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: 1. Ông Văn Công Dân

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2020/TLPT-HS ngày 09/7/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HSST ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Sinh năm: 1973; tại: tỉnh Bắc G; Nơi cư trú: Buôn Ea B, xã Cư P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Khắc B, con bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Thị H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn L – Luật sư Chi nhánh Văn phòng Luật sư Tín nghĩa tại Krông Búk, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- Người bị hại: Anh Phạm Tấn Đ - Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số nhà A, Khu phố B, phường Linh T, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị H – Sinh năm: 1965

Nơi cư trú: Buôn Ea B, xã Cư P, huyện Krông B, Đắk Lắk. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn Ea M, xã Ea S, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh H - Sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Buôn Ea T xã Cư P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3. Bà H Đ Kbuôr – Sinh năm 1956

Nơi cư trú: Buôn Ea B, xã Cư P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

4. Chị H D Mlô - Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Xã Ea B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

5. Ông Voòng Ngọc P - Sinh năm: 1964

Nơi cư trú: Buôn Ea B, xã Cư P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Phạm Hoài P - Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Khu phố A, phường Phước Long B, Quận A, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa anh Phạm Tấn Đ và bị cáo Nguyễn Văn D mâu thuẫn trong việc mua bán gỗ. Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 03/10/2018, anh Phạm Tấn Đ đến quán cà phê Phi B của bà Đặng Thị H tại Buôn Ea B, xã Cư P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk, để tìm gặp bị cáo Nguyễn Văn D, anh Đ yêu cầu bị cáo D trả số tiền mua cây xà cừ mà anh Đ đã đưa cho vợ chồng bị cáo D trước đó. Anh Đ nói với bị cáo D *“vợ chồng anh chị lấy tiền của tôi, bây giờ tôi không cắt cây được, ngân hàng ngăn cản do anh chị đã thế chấp ngân hàng còn lừa bán cho tôi, bây giờ anh chị giải quyết như thế nào?”* thì bị cáo D nói *“ai lừa mày?”*. Sau đó, bị cáo D dùng ly thủy tinh uống cà phê ném trúng lỗ tai bên trái của anh Đ rồi tiếp tục dùng tay tát 02 cái vào hướng mặt anh Đ nhưng không trúng, anh Đ nói *“vợ chồng ông bà lừa đảo tôi, giờ còn muốn đánh người nữa hả?”*, bị cáo D bỏ về. Anh Đ tiếp tục đi theo bị cáo D yêu cầu trả tiền, khi bị cáo D đi qua sạp rau của bà Đặng Thị H thì có cầm 01 con dao tại đây, tiến về phía anh Đ và chém vào mặt nhưng anh Đ né được nên chỉ bị xước nhẹ ở vùng má trái, bị cáo D tiếp tục dùng dao chém vào phần bắp tay trái của anh Đ. Cùng lúc này, mọi người vào can ngăn, bị cáo D về nhà còn anh Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bệnh án số: 15555 ngày 10/10/2018 của Bệnh viện Đa khoa thị xã Buôn Hồ xác định: Phạm Tấn Đ, vai trái có vết thương 4cm, xây xước gò má trái, tai trái, ngực trái sưng đau.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số: 1214/PY-TgT ngày 18/10/2018 và bản kết luận pháp y bổ sung số: 448/PY-TgT ngày 29/3/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phạm Tấn Đ bị vết thương vai cánh tay trái, thương tích 7%, vật tác động sắc, bén; vết thương gò má trái, tỷ lệ thương tích 2%, vật tác động sắc, bén; chân thương tai trái, tỷ lệ thương tích 1%, vật tác động cứng, tày, tổng tỷ lệ thương tích 10%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HSST ngày 01, 02/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Phạm Tấn Đ các khoản tiền viện phí 1.378.700 đồng, tiền mất thu nhập 2.400.000 đồng, tiền công người chăm sóc 1.600.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 11.920.000 đồng, tổng cộng là 17.298.700 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2020, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn có đơn kháng toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng, đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo D không có tội và đình chỉ vụ án.

Ngày 16/6/2020, bị hại Phạm Tấn Đ có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D đã thay đổi nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai rằng: Do ở chỗ đông người mà anh Nguyễn Tấn Đ (người bị hại) đã xúc phạm bị cáo, nói bị cáo là đồ lừa đảo nên bị cáo bức tức ném ly thủy tinh trúng vào tai của anh Đ rồi bị cáo bỏ về nhưng anh Đ đi theo chửi tiếp, nên bị cáo lấy dao của bà Đặng Thị H chĩa vào người anh Đ để hù dọa, không may trúng vào người anh Đ gây ra thương tích. Tất cả các thương tích (10%) của anh Đ là do bị cáo gây ra. Trước đây bị cáo khai không đúng là do bị cáo quá sợ, bây giờ tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thấy rất ăn năn hối hận và xin lỗi anh Đ và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là thỏa đáng, phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và một phần kháng cáo của người bị hại theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, tăng mức bồi thường thêm 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại – sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Xét về nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do lỗi một phần của người bị hại đã xúc phạm bị cáo trước đám đông, vu cho bị cáo là lừa đảo nên bị cáo bức xúc. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm hình cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại ý kiến đề nghị tăng mức bồi thường, yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 70.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường thêm 10.000.000 đồng nhưng bị hại không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D cho rằng bị cáo bị oan sai. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai mà trước đây bị cáo khai tại cơ quan điều tra (Tại bút lục số 53, 54 ngày 19/02/2019), phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có cơ sở kết luận: khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/10/2018, bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 ly thủy tinh, ném trúng gây thương tích phần lỗ tai bên trái của anh Đ, dùng 01 con dao gây thương tích ở vùng mặt và bắp tay trái của anh Đ. Hậu quả làm anh Đ bị thương tích 10%. Do đó, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo”, “Ăn năn hối cải”. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu bị cáo D bồi thường toàn bộ số tiền là 102.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại thay đổi yêu cầu chỉ đòi bị cáo bồi thường 70.000.000 đồng (trong đó tiền điều trị thương tích là 46.000.000 đồng, thanh toán tiền lương tháng 10/2018 là 24.000.000 đồng). Tuy nhiên anh Phạm Tấn Đ không cung cấp được hóa đơn chứng từ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Đối với khoản tiền lương thì bảng lương do chính người bị hại cung cấp thể hiện bị hại (anh Đ) có ký nhận lương tháng 10/2018 là 24.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại. Do tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi dưỡng thêm cho bị hại 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[4] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và người bị hại – Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 01(Một) năm, 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Cư P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho anh Phạm Tấn Đ tổng số tiền là 27.298.700 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm đồng*). Bị cáo được khấu trừ số tiền đã bồi thường là 17.298.700 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm đồng*) tại biên lai thu số AA/2012/10920, ngày 21/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông

Búk, Đắc Lắc. Bị cáo D còn phải bồi thường tiếp cho anh Phạm Tấn Đ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ khi Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, anh Phạm Tấn Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Văn D không thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Anh Phạm Tấn Đ được nhận số tiền 17.298.700 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, Đắc Lắc theo biên lai thu số AA/2012/10920, ngày 21/8/2020 (Tiền do bị cáo D nộp để bồi thường).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.364.935 đồng (*Một triệu, ba trăm sáu mươi bốn ngàn, chín trăm ba mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắc Lắc;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắc Lắc;
- Sở Tư Pháp;
- TAND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- THA hình sự công an huyện Krông B;
- THADS huyện Krông B;
- UBND xã Cư P, huyện Krông B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức